

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí – Động lực Chuyên ngành: Động cơ đốt trong

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Khắc Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 15/07/1977 Nam ☒; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 10, ngõ 205, đường Hải Thượng Lãn Ông, khối 14, phường Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà số 10, ngõ 205, đường Hải Thượng Lãn Ông, khối 14, phường Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại di động: 0962 96 98 97; E-mail: khacbinhvute@yahoo.com,
khacbinhktv@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2000 đến tháng 10 năm 2022: Cán bộ kỹ thuật, Công ty Cổ phần cơ khí ô tô Nghệ An.

Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 12 năm 2005: Giáo viên tại Khoa Cơ khí động lực, Trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 10 năm 2009: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 12 năm 2012 được Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh cử đi làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava, Cộng hòa Séc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 6 năm 2013: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 01 năm 2015: Phó phụ trách Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 4 năm 2019: Ban chấp hành chi bộ, Thư ký Hội đồng Khoa học và đào tạo, Trưởng phòng Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 6 năm 2022: Phó bí thư chi bộ, Thư ký Hội đồng Khoa học và đào tạo, Giảng viên chính - Trưởng phòng Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Từ tháng 6 năm 2022 đến nay: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Bí thư chi bộ, Ủy viên Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng phòng Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính - Trưởng phòng Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Địa chỉ cơ quan: Số 117, đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan: 0238.3842753

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 4 năm 2000; số văn bằng: 142663; ngành: Cơ khí nông nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Nông nghiệp 1 (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 12 năm 2005; số văn bằng: 0673; ngành: Công nghệ chế tạo máy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Công nghiệp Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: FS308P12; ngành: Kỹ thuật cơ khí; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava, Cộng hòa Séc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chẩn đoán và bảo trì động cơ đốt trong
- Mô phỏng quá trình cháy động cơ đốt trong
- Ứng dụng nhiên liệu tái tạo trên động cơ đốt trong

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03**
 - + Chủ nhiệm đề tài cấp Tỉnh (Nghệ An) : **01**
 - + Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở : **01**
 - + Thư ký đề tài cấp Bộ : **01**

Ngoài ra, còn tham gia (thành viên chính) **01** đề tài cấp Nhà nước, **03** đề tài cấp Bộ (thành viên).

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu thi đua, bằng khen	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2015	Bằng khen của Bộ trưởng	Số 290/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2018	Bằng khen của Bộ trưởng	Số 315/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2020	Bằng khen của Bộ trưởng	Số 655/QĐ-LĐTBXH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2024	Bằng khen của Bộ trưởng	Số 856/QĐ-LĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 19/QĐ-ĐHSPKTV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 29/QĐ-ĐHSPKTV ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Cá nhân tôi tự đánh giá đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo giảng viên đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học và Luật giáo dục nước CHXHCN Việt Nam. Cụ thể, tôi tự đánh giá:

- *Về tư tưởng và phẩm chất đạo đức:* Là Đảng viên ĐCS Việt Nam, tôi tuyệt đối trung thành với lý tưởng, đường lối, và chính sách của Đảng; tuân thủ pháp luật của Nhà nước; nghiêm chỉnh chấp hành quy định của đơn vị nơi công tác. Trong công tác quản lý, tôi luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, công bằng, minh bạch, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp. Tôi luôn gương mẫu trong lối sống, giữ gìn sự đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng tiến bộ. Ngoài ra, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ. Tôi có đầy đủ sức khỏe và sự minh mẫn để phục vụ Đảng, Nhà nước và thực thi nhiệm vụ vì sự nghiệp giáo dục tại đơn vị công tác. Tôi luôn đạt danh hiệu Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- *Về lý lịch khoa học:* Tháng 09/2000, tôi tốt nghiệp trình độ Kỹ sư ngành Cơ khí nông nghiệp, trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Tháng 10/2000, tôi được tuyển dụng vào Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Cơ khí ô tô Nghệ An. Năm 2003, tôi được Trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Vinh tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch giáo viên dạy nghề giảng dạy tại Khoa Cơ khí động lực. Tôi đi học chương trình thạc sĩ từ năm 2003 – 2005 tại Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên. Năm 2006, khi Trường nâng cấp lên Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, tôi được bổ nhiệm trưởng bộ môn và giảng dạy trình độ đại học, cao đẳng. Từ năm 2009-2012, tôi đi làm tiến sĩ tại Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava, Cộng hòa Séc. Sau khi tốt nghiệp, tôi trở về trường tiếp tục công tác, được bổ nhiệm lại trưởng bộ môn, tham gia đào tạo trình độ đại học, xây dựng chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp sinh viên,... Đến tháng 6 năm 2013, tôi được bổ nhiệm Phó phụ trách Phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh và đến năm 2015 thì được bổ nhiệm trưởng phòng và năm 2018, tôi được bổ nhiệm ngạch Giảng viên chính. Trong thời gian công tác tại Phòng Khoa học - Hợp tác quốc tế, tôi vẫn tiếp tục tham gia giảng dạy đại học, sau đại học, tham gia xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo và luôn vượt định mức quy định theo chức danh; tham gia tích cực công tác nghiên cứu khoa học, phân biện các công trình khoa học các cấp; tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp trường, cấp quốc gia và quốc tế; tham gia công tác phản biện bài báo trong nước và quốc tế,...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Về nhiệm vụ giảng viên:** Với vai trò là giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ được phân công: giảng dạy các học phần lý thuyết cho các ngành sau đại học Kỹ thuật Cơ khí, ngành Sư phạm Động lực; đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô; hướng dẫn học viên, sinh viên tốt nghiệp; tham gia xây dựng đề án mở ngành thạc sĩ, đại học, thẩm định chương trình đào tạo,... Trong thời gian từ 2013 đến nay, tôi là chủ nhiệm thực hiện thành công 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Nghệ An) do trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh chủ trì, 01 đề tài cơ sở do trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh chủ trì, thư ký 01 đề tài cấp Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (cũ) do trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh chủ trì. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia rất nhiều đề tài các cấp với vai trò là thành viên chính, thành viên. Tôi được phân công giảng dạy và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho học viên cao học và đã hướng dẫn chính cho 7 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp; hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đại học cho rất nhiều sinh viên.

- **Về công tác quản lý:** Tôi được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Bộ môn Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí thuộc Khoa Cơ khí Động lực (2005-2013), Trưởng phòng Khoa học – Hợp tác quốc tế (2013-nay), trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. Với vai trò là Trưởng Bộ môn, Trưởng phòng, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, đặc biệt là có những tham mưu, đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác xây dựng chương trình đào tạo, NCKH của Nhà trường và được Bộ trưởng nhiều lần tặng bằng khen cho cá nhân và đơn vị. Với vai trò là Bí thư chi bộ, công tác triển khai các hoạt động đảng, chuyên môn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng và chi bộ luôn được cấp trên đánh giá luôn hoàn thành tốt và xuất sắc.

- **Về nghiên cứu khoa học:** đến nay, tôi đã công bố được 26 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học và hội thảo khoa học chuyên ngành, trong đó có 3 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI/Scopus. Tôi đã xuất bản 02 sách, gồm 01 giáo trình và 01 tài liệu tham khảo (với vai trò chủ biên) phục vụ đào tạo cho các ngành Kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Kỹ thuật Nhiệt ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. Tôi tham gia tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia và hội thảo khác, tham gia phản biện cho một số tạp chí, hội thảo quốc tế cũng như trong nước, hợp tác nghiên cứu với các đồng nghiệp ở nước ngoài.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			05			120	120/298/67.5
2	2020-2021			03			120	120/210/67.5
3	2021-2022			02	05		60	60/211/67.5

03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	10	45	120	165/355/70
5	2023-2024				05	30	60	90/165/70
6	2024-2025			01	10	30	30	60/210/70

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Cộng hòa Séc năm 2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Hữu Sơn		x	x		2017-2018	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 207/QĐ-ĐHSPKTV ngày 16 tháng 4 năm 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Công Đại		x	x		2017-2018	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 207/QĐ-ĐHSPKTV ngày 16 tháng 4 năm 2018
3	Lê Sĩ Hoãn		x	x		2017-2018	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 207/QĐ-ĐHSPKTV ngày 16 tháng 4 năm 2018
4	Nguyễn Xuân Đồng		x	x		2018-2019	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 884/QĐ-ĐHSPKTV ngày 06 tháng 12 năm 2019
5	Nguyễn Quốc Trường		x	x		2020-2021	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 199/QĐ-ĐHSPKTV ngày 19 tháng 4 năm 2021
6	Huỳnh Minh Tiến		x	x		2020-2021	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 823/QĐ-ĐHSPKTV ngày 31 tháng 12 năm 2021
7	Trần Thái Kiên		x	x		2020-2021	ĐH SPKT Vinh	QĐ số 823/QĐ-ĐHSPKTV ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hệ thống điện động cơ	GT	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2024	01	x		ISBN: 978-604-357-259-9
2	Vật liệu cơ khí	TK	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2023	02	x	Từ trang 16 đến 51 Từ trang 131 đến trang 154 Từ trang 155 đến trang 174	ISBN: 978-604-357-183-7

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Chẩn đoán động cơ đột trong bằng gia tốc góc tức thời của trục khuỷu động cơ	CN	MS: CT 2013.09.09 Đề tài khoa học cấp trường SPKT Vinh	9/2013- 9/2014	25/9/2014 Đạt
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị uốn gỗ vạt năng sử dụng hơi nước nóng	CN	Đề tài khoa học cấp Tỉnh Nghệ An	12/2015- 12/2016	31/12/2016 Đạt
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và chế tạo thiết bị gia công biến dạng dẻo trong một số nguyên công tạo hình các sản phẩm nhỏ dạng tấm trong công nghiệp và đồ gia dụng	TK	MS:2022-14 Đề tài cấp Bộ LD-TB-XH	01/01/2022- 30/4/2023	30/10/2023 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The Effect of Air Gap, Wheel Speed and Drive Angle on the Anti-Lock Braking System Efficiency	2	x	The 12th International Carpathian Control Conference (ICCC) ISBN 978-1-61284-361-2		6	247-252	2011
	DOI: 10.1109/CarpathianCC.2011.5945856							
2	Diagnostics Internal Combustion Engine Based on Crankshaft Angular Acceleration	2	x	In Proceedings of Technical computing Prague 2011, 1st. ed. Prague ISBN 978-80-7080-794-1		3		2011
3	Diagnostics Gasoline Engine by Phase Demodulation Method	2	x	Transaction of the VSB – Technical University of Ostrava, Mechanical Series. No.2, vol. LVII, article No. 1865. ISBN 1804 – 0993			01-06	2011
4	Approach to Gasoline Engine Faults Diagnosis Based on Crankshaft Instantaneous Angular Acceleration	2	x	The 13th International Carpathian Control Conference (ICCC) ISBN: 978-1-4577-1866-3		6	35-39	2012
	DOI: 10.1109/CarpathianCC.2012.6228612							
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1. Tạp chí quốc tế								
5	Flashback control in supplying	7		International Journal of Hydrogen Energy Print ISSN: 0360-3199, Online	SCIE Q1 IF: 8.1		1316-1329	2024

	onboard-produced HHO to enrich gasolinefueled motorcycle engines.			ISSN: 1879-3487				
	https://doi.org/10.1016/j.ijhydene.2024.11.034 .							
6	Application of supervised machine learning and Taylor diagrams for prognostic analysis of performance and emission characteristics of biogas-powered dual-fuel diesel engine	4	x	International Journal of Renewable Energy Development ISSN:2252-4940	Scopus Q2 IF 2024: 2.5		Vol. 13 No. 6 1175-1190	2024
	https://doi.org/10.61435/ijred.2024.60724							
7	Simulation and Experimental Study of Motorcycle Engine Fueled with HHO Enriched GASOLINE	4	x	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN (Online): 2815-5882; ISSN (Print) 2525-2518	Scopus Q4		Vol 63 (3) (2025) 576-589	2025
	https://doi.org/10.15625/2525-2518/20974							
8	A design of mini CNC machine applying to incremental sheet forming processes	7		Quest Journals Journal of Research in Mechanical Engineering ISSN(Online):2321-8185			Volume 9, Issue 6. 01-08	2023
9	Economic-environmental analysis of solar-wind-biomass hybrid renewable energy system for hydrogen production: A	5	x	International Journal of Renewable Energy Development ISSN:2252-4940	Scopus Q2 IF 2024: 2.5		Vol. 14 No. 3 528-543	2025

case study in Vietnam

DOI: <https://doi.org/10.61435/ijred.2025.61233>

II.1. Tạp chí trong nước

10	Thiết kế và chế tạo thiết bị uốn gỗ vỏ tàu sử dụng hơi nước nóng	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866 – 7056			Số 8, trang 57 – 62	2018
11	Nghiên cứu, đánh giá hệ thống treo khí nén so với hệ thống treo dạng nhíp	4	x	Tạp chí Công nghiệp Nông thôn ISSN 1859 – 4026			Số 32, trang 75-82	2019
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của cường độ dòng điện đến chất lượng mối hàn thép HSLA bằng phương pháp hàn TIG trong sửa chữa vỏ xe du lịch	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866 – 7056			Số đặc biệt 3/2020, trang 58 – 65	2020
13	Chẩn đoán hư hỏng ổ lăn hộp số ô tô bằng phương pháp phân tích rung động	2		Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866 – 7056			Số đặc biệt 3/2020, trang 174-179	2020
14	Ứng dụng kỹ thuật phân tích rung động vào việc chẩn đoán hư hỏng bánh răng hộp số ô tô	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866 – 7056			Số đặc biệt 3/2020, trang 21-26	2020
15	Mô phỏng quá trình cháy viên nén nhiên liệu (rdf) trong không khí	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Tập 22, số 5A, trang 35-41	2024
	https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9137							
	Thiết kế máy hàn hơi sử dụng	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng			Tập 22, số 10,	2024

16	khí hydroxyl (HHO)			ISSN 1859-1531			trang 46-52	
	https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9328							
17	Mô phỏng khả năng đáp ứng của động cơ làm việc trong hệ thống năng lượng tái tạo lai có sản xuất hydrogen	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585, E-ISSN 2615-9619			Tập 61 – Số 3, trang 120-130	2025
	http://doi.org/10.57001/huic5804.2025.071							
18	Thiết kế khối pin lithium cho việc chuyển đổi xe máy wave alpha 110 sang xe điện	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Tập 23, số 3, trang 29-37	2025
	https://doi.org/10.31130/ud-jst.2025.041							
II.3. Hội nghị quốc tế								
19	The Effect of Air gap Between ABS Sensor and Brake Disc to the Anti – lock Braking System Efficiency	1	x	4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN:978-1-5386-5126-1	Scopus Indexed		278-283	2018
	DOI: 10.1109/GTSD.2018.8595565							
20	Designing and Manufacturing the AI Robot for Water Resources Management	2	x	Proceedings of the Seventh International Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering ISBN 978-83-965897-6-7			289–293	2022
	https://annals-csis.org/proceedings/rice2022/index.html							
21	Applications of Deep Learning for Automatic Detection of the Lane in Autonomous Driving	6		Proceedings of the 9th scientific conference on Applying new Technology in Green Buildings, The ATiGB 2024 Da Nang city ISBN 979-8-3315-0504-2			112-116	2024
	DOI: 10.1109/ATiGB63471.2024.10717716							

22	Research on minimizing the possibility of backfire when providing additional hho for internal combustion engines	6		Proceedings of the 9th scientific conference on Applying new Technology in Green Buildings, The ATiGB 2024 Da Nang city ISBN: 978-604-80-9779-0			21-25	2024
23	Measuring and Evaluating Crankshaft Acceleration to Diagnose the IC Engine	1	x	6th International Science, Social Science, Engineering and Energy Conference, ISEEC 2014				2014

II.4. Hội nghị trong nước

24	Modeling the mass flow rate in to the cylinder for combustion in the IC engine	1	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Ứng dụng Công nghệ thông minh trong Công nghiệp 4.0, Thành phố thông minh và Phát triển bền vững – STAIS 2023 ISBN: 978-604-67-2761-3			245-252	2023
25	Nghiên cứu chế tạo mô hình robot di chuyển bằng hai chân	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Ứng dụng Công nghệ thông minh trong Công nghiệp 4.0, Thành phố thông minh và Phát triển bền vững – STAIS 2023 ISBN: 978-604-67-2761-3			220-224	2023
26	Modeling The Torque Generation In The IC Engine When Changing The Spark Advances	4	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Ứng dụng Công nghệ thông minh trong Công nghiệp 4.0, Thành phố thông minh và Phát triển bền vững – STAIS 2024 ISBN: 978-604-76-2986-2			220-225	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 bài theo số thứ tự [6], [7], [9].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Khắc Bình